



B. BÀI TẬP



I. Phần trắc nghiệm.

Chọn câu trả lời đúng:

Câu 1. Số?

$$\boxed{?} + \boxed{43} = \boxed{64}$$

A. 21

B. 22

C. 31

D. 11

Câu 2. Số?

$$\boxed{70} > \boxed{96} - \boxed{?} > \boxed{50}$$

A. 26

B. 36

C. 46

D. 56

Câu 3. Hôm nay là thứ sáu ngày 12. Vậy, hôm qua là:

A. Thứ bảy ngày 13

B. Thứ tư ngày 10

C. Chủ nhật ngày 14

D. Thứ năm ngày 11

Câu 4. Một xe buýt có 29 chỗ ngồi. Hiện tại trên xe có 22 bạn nhỏ và 1 bác lái xe. Vậy xe buýt có thể chở thêm số bạn nhỏ nữa là:

A. 4 bạn nhỏ

B. 5 bạn nhỏ

C. 6 bạn nhỏ

D. 7 bạn nhỏ



Câu 5. Đồng hồ hình bên chỉ:

A. 12 giờ

B. 3 giờ

C. 5 giờ

D. 6 giờ



Câu 6. Lan đi từ nhà đến trường hết 1 giờ. Lan đi học lúc 6 giờ sáng và đến trường lúc:

A. 6 giờ sáng

B. 7 giờ sáng

C. 8 giờ sáng

D. 9 giờ sáng

II. Phần tự luận.

Bài 1. Số?



 giờ



 giờ



 giờ



 giờ

Bài 2. Nối đồng hồ với giờ thích hợp:



4 giờ



7 giờ



1 giờ



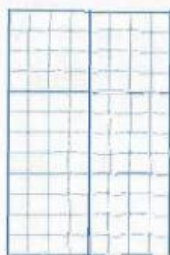
11 giờ

Bài 3. Đặt tính rồi tính:

$43 + 26$



$51 + 7$



$37 - 15$



$75 - 4$



$87 - 60$



Bài 4. Tính:

$10 + 30 + 40 =$ 

$70 - 40 + 20 =$ 

$63 - 23 - 20 =$ 

$41 + 58 - 6 =$ 

$59 - 8 - 41 =$ 

$34 + 43 - 42 =$ 

Bài 5. Một xe buýt chở 23 học sinh. Sau đó đón thêm 6 học sinh nữa. Hỏi xe buýt chở tất cả bao nhiêu học sinh?

Phép tính:

Trả lời:

Xe buýt chở tất cả

 học sinh.



Bài 6. Lớp 1A có 24 học sinh, trong đó có 14 học sinh nam. Hỏi lớp 1A có bao nhiêu học sinh nữ?

Phép tính:

Trả lời:

Lớp 1A có

 học sinh nữ.



Bài 7. Nam và Minh cùng nhau vào bếp làm bánh. Nam làm được 25 cái bánh. Minh làm được 23 cái bánh. Hỏi cả hai bạn Nam và Minh làm được tất cả bao nhiêu cái bánh?

Phép tính:

Trả lời:

Cả hai bạn Nam và Minh làm được tất cả

 cái bánh.

